

Số: /QĐ-TTKC&XTTM

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG
VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI GIA LAI**

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Chi cục và đơn vị Sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương;
Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-SCT ngày 06/08/2025 của Sở Công Thương về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại năm 2025 như sau:

I. Tổng số thu tại đơn vị:	0 đồng
II. Tổng số chi từ nguồn thu tại đơn vị:	0 đồng
III. Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước:	15.794.157.773 đồng
- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên:	1.121.855.368 đồng
- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:	14.672.302.405 đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, trưởng các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Website Trung tâm;

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Bích Thu

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTKC&XTTM ngày / /2025 của
Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	15.794.157.773
I	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ	15.794.157.773
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.121.855.368
	<i>Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 13</i>	<i>1.121.855.368</i>
-	Lương và kinh phí hoạt động thường xuyên	1.121.855.368
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.672.302.405
	<i>Loại 280 - Khoản 321 - Nguồn 12</i>	<i>3.875.095.202</i>
-	Nghiệp vụ xúc tiến thương mại	3.875.095.202
	<i>Loại 280 - Khoản 309 - Nguồn 12</i>	<i>7.308.700.000</i>
-	Nghiệp vụ khuyến công	7.308.700.000
	<i>Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 12</i>	<i>3.488.507.203</i>
-	Quỹ tiền thưởng trung tâm Khuyến công và XTMM	140.000.000
-	Mua sắm, sửa chữa tài sản	63.000.000
-	Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.826.206.097
	<i>+ Dự án 3, Tiểu Dự án 2, Nội dung 3 : Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư</i>	<i>1.826.206.097</i>
	<i>Ngân sách Trung ương - Mã CTMT 10513 - 015 BĐ</i>	<i>740.000.000</i>
	<i>Ngân sách địa phương - Mã CTMT 20513 - 025 BĐ</i>	<i>111.000.000</i>
	<i>Ngân sách Trung ương - Mã CTMT 10513 - 338 GL TTKC</i>	<i>800.000.000</i>
	<i>Chuyển nguồn Ngân sách Trung ương - Mã CTMT 00513 - 338 GL - TTKC</i>	<i>79.206.097</i>
	<i>Chuyển nguồn Ngân sách địa phương - Mã CTMT 00513 - 338 GL-TTKC</i>	<i>96.000.000</i>
-	Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	739.301.106
	<i>+ Nội dung 04 - NDTP số 3: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị</i>	<i>739.301.106</i>
	<i>Chuyển nguồn Ngân sách Trung ương - Mã CTMT 00493 - Khoản 338 GL - TTKC</i>	<i>52.770.006</i>
	<i>Ngân sách Trung ương - Mã CTMT 10493 - Khoản 338 GL - TTKC</i>	<i>686.531.100</i>

-	Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP) (NSTW)	720.000.000
---	---	-------------